

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HC-ST

Ngày 28 - 9 - 2023

Về việc khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính
trong quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HC ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số E M, Phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2022).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó chủ tịch phường K. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 904/UBND-VP ngày 17/10/2022)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Ngọc H2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó chủ tịch phường K. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 264/UBND-VP ngày 08/3/2023)

- Ông Phạm Văn M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện bà Phạm Thị T và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân H1 trình bày:

Ngày 25/7/2021 bà T khiếu nại UBND phường K, thành phố B đã có hành vi bôi xóa (gạch ngang) thửa đất số 02/38.384m² tờ bản đồ số 11, tại trang 33 “Sổ mục kê đất đai năm 2004” mà không nêu lý do, gây ảnh hưởng đến việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (viết tắt: Giấy CNQSD đất) của bà, được Chủ tịch UBND phường K, thụ lý, giải quyết theo Thông báo số 195/TB-UBND ngày 25/10/2021. Tuy nhiên, sau đó Chủ tịch UBND phường K đã không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo Điều 28 và 31 Luật khiếu nại mà ra Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021 thay thế Thông báo số 195 nói trên, với nội dung không thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021. Như vậy, Thông báo số 214/TB-UBND vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật Khiếu nại nên ngày 10/12/2021 bà khiếu nại đối với Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021.

Ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường ra Thông báo số 34/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 10/12/2021, nhưng đến ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường K ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, bác đơn khiếu nại đối với Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021.

Việc không thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 15/7/2021 và chậm giải quyết khiếu nại cũng như nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND phường K là không chính xác đã gây thiệt hại đến quyền khiếu nại hợp pháp của bà, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 138/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND phường K.

- Hủy Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch UBND phường K về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại.

- Buộc Chủ tịch UBND phường K phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của bà Phạm Thị T đề ngày 25/7/2021 (theo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại số 195/TB-UBND ngày 25/10/2021).

2. *Tại Văn bản ý kiến số 915/UBND-VP ngày 18/10/2022 của Chủ tịch UBND phường K và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn C đại diện người bị kiện trình bày:*

Năm 2021, bà Phạm Thị T có đơn đề ngày 25/7/2021 về khiếu nại “Hành vi hành chính trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường K bôi xóa (gạch) thửa đất số 02/38.384m² tờ bản đồ số 11 trong Sổ mục kê năm 2004 do bà Phạm Thị D sử dụng mà không có lý do”.

Ngày 25/10/2022, UBND phường K ban hành thông báo số 195/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021. Sau khi xem xét lại nội dung đơn của bà T, UBND phường nhận thấy đơn khiếu nại này liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính (Sổ Mục kê năm 2004, phường K) do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B thực hiện. UBND phường K chỉ thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính (3 cấp) theo hồ sơ địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đ đã thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý khi thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, ngày 19/11/2021 UBND phường K ban hành Thông báo số 214/TB-UBND về việc không thụ lý đơn khiếu nại (thay thế Thông báo số 195/TB-UBND).

Ngày 10/3/2021, bà T có đơn khiếu nại đối với Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021.

Ngày 02/3/2022, Chủ tịch UBND phường K ra thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại đề ngày 10/12/2021 của bà T.

Ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND. Theo đó, căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 bác khiếu nại của bà T. Lý do hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T.

Quan điểm của Chủ tịch UBND phường K đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Ngày 05/11/2021, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B (Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ) có công văn số 3643/CNVPĐKĐĐ-TTTLT về việc phúc đáp theo công văn số 941/UBND-VP ngày 02/11/2021 của UBND phường K, nội dung thể hiện: Thời điểm chỉnh lý hồ sơ địa chính (Sổ Mục kê) diện tích thửa số 02 tờ bản đồ số 11, phường K tại Sổ mục kê năm 2004 là thực hiện vào năm 2011 khi làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho ông Lê H3. Việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 (Bản đồ địa chính năm 2004), phường K, được quy định tại phụ lục mẫu số 02/ĐK, Phần II, Thông tư số 29/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004 và được thay thế tại Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ T1 về việc hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính xác định: “*Trường hợp tách thửa thì gạch ngang bằng mực đỏ vào toàn bộ dòng ghi thửa đất cũ; ghi “Tách thửa”, sau đó ghi số thứ tự của các thửa đất mới tách (ngăn cách bằng dấu phẩy) vào cột Ghi chú, đồng thời ghi nội dung thông tin về các thửa đất mới tách vào dòng trống kế tiếp trên trang sổ cho tờ bản đồ địa chính*”.

Việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 tại Sổ Mục kê năm 2004 phường K do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện, UBND phường K chỉ cập nhật chỉnh lý lại từ hồ sơ địa chính (Sổ Mục kê) do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ quản lý (việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính được thực hiện đồng bộ ở 3 cấp theo quy định). UBND phường K khẳng định không tự ý bồi xóa (gạch) thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 trong Sổ Mục kê năm 2004 như nội dung đơn khiếu nại đề ngày 25/07/2021 của bà T.

Đối với diện tích đất 7.409,5m² thuộc 01 phần thửa đất số 02/38.384,0m² tờ bản đồ số 11 (Bản đồ địa chính năm 2004) phường K, ngày 04/4/2016 UBND thành phố B có Thông báo số 168/TB-UBND thông báo về việc kết luận của Chủ tịch UBND thành phố B tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện quản lý đất công... trên địa bàn phường K.

Liên quan đến diện tích đất 7.409,5m² nêu trên, năm 2017 bà Phạm Thị T có đơn xin đăng ký đo vẽ đất đai nhưng không được UBND phường K xác nhận và bà T khởi kiện vụ án hành chính đã được Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử bằng Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 26/11/2018; Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Bản án phúc thẩm số 02/2019/HC-PT ngày 21/3/2019 đều bác đơn khởi kiện của bà T. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 08/2020/HC-GĐT ngày 24/3/2020 2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST và Bản án phúc thẩm số 02/2019/HC-PT.

Ngày 05/4/2021 UBND thành phố B ra Thông báo số 272/TB-UBND về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp giải quyết đơn thư ngày 30/03/2021 *“Giao Chủ tịch UBND phường K chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan theo dõi, quản lý chặt chẽ phần diện tích đất công ích 7.500m² thuộc một phần thửa 02 tờ bản đồ số 11 theo quy định của pháp luật”*. Từ những căn cứ trên khẳng định diện tích 7.409,5m² thuộc thửa 02/10.240,3m² tờ bản đồ số 11 là đất do Nhà nước quản lý. Do đó bà T không có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến thửa đất trên nên khiếu nại của bà T thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 *“Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại”*.

Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND phường K đại diện là ông Nguyễn Văn C, trình bày:

Thống nhất nội dung của người bị kiện, không bổ sung gì thêm. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, ngày 25/7/2021 bà T khiếu nại UBND phường K đã có hành vi bôi xóa (gạch ngang) toàn bộ diện tích 38.384m² thửa 02 tờ bản đồ số 11, tại trang 33 “Sổ mục kê đất đai năm 2004”; ngày 25/10/2021 Chủ tịch UBND phường K ra Thông báo thụ lý đơn khiếu nại số 195/TB-UBND, đến ngày 19/11/2021 Chủ tịch UBND phường K ra Thông báo số 214/TB-UBND thay thế Thông báo 195/TB-UBND về việc không thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021; ngày 10/12/2021 bà T khiếu nại lần đầu đối với Thông báo số 214/TB-UBND. Do đó, Chủ tịch UBND phường giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 17 và Điều 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011. Tuy nhiên ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường K mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 3 Điều 6 và Điều 27 Luật khiếu nại.

Về yêu cầu của bà T: diện tích đất 7.409,5m² thuộc một phần thửa đất số 02/38.384m² tờ bản đồ 11, phường K do bà D đăng ký Sổ Mục kê năm 2004, nhưng UBND phường K có hành vi xóa (gạch) thửa đất số 02/38.384m². Bà T cho rằng mua của bà D và sử dụng từ năm 1990 đến nay và hiện bà đã khởi kiện vụ án hành chính về yêu cầu cấp giấy CNQSD đối với diện tích đất 7.409,5m² và đang được TAND tỉnh BRVT thụ lý vụ án hành chính thụ lý số 48/2021/TLST-HC ngày 24/3/2021 chưa có kết quả giải quyết cuối cùng. Do đó bà T có quyền khiếu nại về hành vi xóa (gạch) thửa đất số 02/38.384m² nên yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 138/QĐ-UBND và hủy Thông báo số 214/UBND là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị T khởi kiện đối với hành vi của UBND phường K xóa (gạch) thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 phường K, thành phố B trong sổ mục kê năm 2004 do UBND phường K quản lý và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường K. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo Điều 30, 31 Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Bà T khiếu nại đối với thông báo số 214/TB-UBND v/v không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại về “Hành vi UBND phường K xóa (gạch) thửa đất số 02 tờ bản đồ số 11 phường K trong sổ mục kê năm 2004” và Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường K. Do đó đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính hành vi hành chính và quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện theo Điều 3 Luật tố tụng Hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/8/2022 bà Phạm Thị T khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 138/QĐ-UBND, ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND phường K. Do đó bà T khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[1.4] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND phường K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần 2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 157, 158 Luật tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện,

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các hành vi, quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Ngày 25/7/2021 bà T khiếu nại UBND phường K, thành phố B đã có hành vi bôi xóa (gạch) toàn bộ diện tích 38.384m² thửa 02 tờ bản đồ số 11, tại trang 33 “Sổ Mục kê đất đai năm 2004”;

- Ngày 25/10/2021 Chủ tịch UBND phường K ra Thông báo số 195/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại của bà T; ngày 19/11/2021 Chủ tịch UBND phường K ra Thông báo số 214/TB-UBND thay thế Thông báo số 195/TB-UBND, nội dung không thụ lý đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021 của bà T.

- Ngày 10/12/2021 bà T khiếu nại đối với Thông báo số 214/TB-UBND.

- Ngày 02/3/2022 Chủ tịch UBND phường K ra Thông báo số 34/TB-UBND về thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 10/12/2021 của bà T.

- Ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 138/QĐ-UBND đối với đơn khiếu nại đề ngày 10/12/2022 của bà T. Theo đó, bác khiếu nại của bà Thu giữ nguyên Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021.

Xét thấy, quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND phường K đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại. Như vậy, Chủ tịch UBND phường K giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 17 và Điều 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011. Tuy nhiên, ngày 10/12/2021 bà T có đơn khiếu nại đối với Thông báo số 214/TB-UBND nhưng đến ngày 12/4/2022 Chủ tịch UBND phường K mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 27, 28 Luật khiếu nại nên cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành, hành vi chính bị kiện: Quyết định giải quyết khiếu nại số 138/QĐ-UBND đã căn cứ các Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 26/11/2018 của TAND thành phố Bà Rịa; Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2019/HC-PT ngày 21/3/2019 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định giám đốc thẩm số 08/2020/HC-GĐT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xác định 7.500m² (7.409,5m²) thuộc một phần thửa 02 tờ bản đồ 11, phường K, thành phố B là đất công do UBND phường K quản lý và Thông báo số 272/TB-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thành phố B về việc thông báo kết luận tại cuộc họp giải

quyết đơn thư ngày 30/3/2021 “Giao Chủ tịch UBND phường K chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan theo dõi, quản lý chặt chẽ phần diện tích đất công ích 7.500m² thuộc 01 phần thửa 02 tờ bản đồ số 11 theo quy định của pháp luật”; cho rằng diện tích đất nêu trên là đất công và bà T không có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến thửa đất trên, nên khiếu nại của bà T thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 nên bác đơn khiếu nại lần đầu của bà T.

Xét thấy, Tại các bản án hành chính nêu trên xét xử hành vi hành chính của UBND phường K không xác nhận việc đăng ký đo đất của bà T; không quyết định về quyền sử dụng đối với diện tích đất 7.500m² (7.409,5m²); đối với khiếu nại của bà T về hành vi xóa (gạch) thửa đất số 02/38.384m² trong Sổ Mục kê năm 2004 chưa được giải quyết trong các bản án này.

Ngoài ra, hiện bà T đã làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất 7.409,5m² thuộc một phần thửa đất số 02/38.384m² tờ bản đồ 11, phường K, thành phố B nhưng không được UBND thành phố B chấp nhận nên bà đã khởi kiện vụ án hành chính về yêu cầu cấp giấy CNQSD đối với diện tích đất 7.409,5m² và đang được TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý vụ án hành chính thụ lý số 48/2021/TLST-HC ngày 24/3/2021, chưa có kết quả giải quyết cuối cùng. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý Sổ Mục kê, UBND phường K có hành vi xóa (gạch) thửa đất số 02/38.384m² nói trên trong sổ mục kê năm 2004 gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà. Việc Chủ tịch UBND phường K không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021 của bà T là chưa phù hợp quy định tại Điều 4, 5, 11 Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 138/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND phường K; hủy Thông báo về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch UBND phường K. Buộc Chủ tịch UBND phường K giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021 của bà Phạm Thị T theo Thông báo thụ lý giải quyết số 195/TB-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND phường K.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T được chấp nhận nên Chủ tịch UBND phường K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 31, 115, 116, 157, 158 và 349 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 204 Luật đất đai năm 2013; các Điều 7, 17, 27, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với Chủ tịch Ủy

ban nhân dân phường K,

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 138/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B.

- Hủy Thông báo số 214/TB-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021 của bà Phạm Thị T.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B phải giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 25/7/2021 của bà Phạm Thị T theo Thông báo thụ lý giải quyết số 195/TB-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K theo quy định của pháp luật.

2. Án phí:

- Chủ tịch UBND phường K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị T không phải nộp án phí, hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0004787 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Chi cục THADS Tp. Bà Rịa;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức